

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2017/HSST**
Ngày: 23/07/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Vũ Xuân Tuất
 - 2/ Bà Trần Thị Quỳnh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Văn Chiu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2017 tại Trung tâm văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vy Quang Kim N, sinh năm 1996. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 8/3, khu 4, ấp TT, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 8/3, khu 4, ấp TT, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông: Vy Văn Ngoan, sinh năm 1951 và bà Cún Si Mùi, sinh năm 1968.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 06/5/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. (Có mặt).

* *Người bị hại:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1963 và ông Trần Văn L, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: 30/2, Khu 3, ấp TT, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 29/3/2017, Vy Quang Kim N đi bộ từ nhà N (thuộc Khu 4, ấp TT, xã S, huyện T) để tìm tài sản trộm cắp. Khi N đi đến nhà bà Vũ Thị Ánh T tại Khu 3, ấp TT, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (cách nhà N khoảng 01 km), N thấy cửa chính trên lầu nhà bà T không đóng nên trèo vào nhà qua cây cột chống mái vòm trước hiên. Vào trong nhà, N đi theo cầu thang xuống tầng trệt thấy bà T và chồng là ông Trần Văn L đang nằm ngủ trong phòng. N tìm kiếm và phát hiện trong túi chiếc quần dài ông L treo trên tường có 01 cái bóp da, N mở bóp ra và lấy số tiền 1.800.000đ bỏ vào túi quần của mình và cất bóp lại chỗ cũ rồi lục túi quần ông L lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm. N tiếp tục tìm kiếm tài sản thì phát hiện xe mô tô biển số 60B8-573.37 hiệu SH Mode vẫn cắm chìa khóa trong ổ khóa xe và cửa phía sau nhà bà T có khóa cửa nhưng chìa khóa vẫn để trong ổ khóa. N mở cửa dắt xe mô tô trên ra ngoài và chạy về nhà mình nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, N thức dậy dắt xe ra ngoài để tìm nơi tiêu thụ thì bị ông Vy Tiểu N là hàng xóm nhìn thấy, nghi ngờ N trộm cắp chiếc xe trên nên ông N đã báo Công an xã S. Sợ bị phát hiện, N điều khiển xe mô tô biển số 60B8-573.37 đi đến khu vực công viên TL thuộc Phường X, Quận V, Tp. Hồ Chí Minh gặp D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và nhờ D bán chiếc xe được 10.500.000đ, N cho lại D 1.000.000đ. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia mà N trộm cắp được của ông L, N đưa cho C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở xã BH, huyện T đem đi cầm được 150.000đ. Toàn bộ số tiền trộm cắp được N đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất tài sản bà T và ông L đã làm đơn trình báo Công an xã S, Công an xã S đã lập hồ sơ chuyển lên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (SH MODE), biển số 60B8-573.37 đã qua sử dụng trị giá 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), 01 điện thoại di động Nokia loại sử dụng bàn phím thông thường đã qua sử dụng trị giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng trị giá tài sản cần định giá là: 45.350.000đ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng chị T và anh L yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 47.150.000đ, hiện bị cáo N chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKS-HS ngày 04/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vy Quang Kim N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị

cáo Vy Quang Kim N với mức án từ 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 29/3/2017, tại khu 3, ấp TT, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 60B8-573.37, 01 điện thoại di động Nokia loại sử dụng bàn phím thông thường và số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa người bị hại bà Vũ Thị T và ông Trần Văn L xác định vào khoảng 01 giờ ngày 29/3/2017, tại khu 3, ấp TT, xã S, huyện T, đã bị bị cáo đột nhập vào nhà trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 60B8-573.37, 01 điện thoại di động Nokia loại sử dụng bàn phím thông thường và số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo (Bút lục số 30), Bản kết luận định giá tài sản (Bút lục số 46). Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 29/3/2017, tại khu 3, ấp TT, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Vy Quang Kim N đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 60B8-573.37 trị giá 45.000.000đ, 01 điện thoại di động Nokia trị giá 350.000đ và số tiền 1.800.000đ của bà Vũ Thị T và ông Trần Văn L. Do đó, có đủ yếu tố kết luận bị cáo Vy Quang Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội. Bị cáo Vy Quang Kim N đã trộm cắp tài sản có tổng trị giá tài sản là 47.150.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) nên cần áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm h, p khoản

1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị T và ông Trần Văn L yêu cầu N bồi thường số tiền 47.150.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền trên nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc bị cáo Vy Quang Kim N phải bồi thường cho bà Vũ Thị T và ông Trần Văn L số tiền 47.150.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với đối tượng tên D và C (không rõ họ tên, địa chỉ) đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Thù Năm S đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vy Quang Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vy Quang Kim N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vy Quang Kim N phải bồi thường cho người bị hại là bà Vũ Thị T và ông Trần Văn L số tiền 47.150.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST và 2.357.500đ (Hai triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí DSST.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- CA huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Đức